TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2023
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Bình

2. Ông Võ Thành Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà V T N C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông N Q T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Châu có mặt; ông Thái vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – bà V T N C yêu cầu khởi kiện: Bà V T N C và ông N Q T sống chung vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào năm 2003. Trong quá trình chung sống bà Châu và ông Thái có 02 con chung Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1999 và Nguyễn Thanh Duy, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 5 năm 1999 do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau, chủ yếu ông Thái thường xuyên đánh bà Châu nên từ tháng 02 năm 2022 bà Châu và ông Thái không sống chung. Nay, bà

Châu nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Châu khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Châu yêu cầu ly hôn với ông Thái; về con chung, tài sản chung, nợ chung, bà Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông N Q T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà V T N C và ông N Q T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Thái cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Châu khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông N Q T: Ông Thái vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái.

[3] Về hôn nhân: Bà V T N C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Thái thường xuyên đánh bà Châu nên từ tháng 02 năm 2022 bà Châu và ông Thái không sống chung. Xét thấy, ông Thái vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Châu nên lời trình bày của bà Châu về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Châu và ông Thái là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Châu và ông Thái không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà V T N C không yêu cầu Tòa án giải quyết (Do các con đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập), ông Thái không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V T N C không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Thái không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà V T N C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V T N C đối với ông N Q T.

Về hôn nhân: Cho bà V T N C ly hôn với ông N Q T.

Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà V T N C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Châu đã nộp theo biên lai số 0011173 ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ